

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Ông Nguyễn Văn Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 26 tháng 7 và 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 452/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M.

Địa chỉ: Số 784 Quốc Lộ 50, ấp P T, xã T M C, thành phố M T, tỉnh T G.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Huỳnh Minh T.** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Bà **Dương Mỹ L**, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T X B, xã T B, huyện C G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Phạm Bích H, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 8, ấp 2, xã P A, huyện C L, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 4, xã T A, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/09/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M (Người đại diện theo ủy quyền bà Dương Mỹ L) trình bày: Ngày 01/01/2018, Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn

Chăn Nuôi Bình M và bà Phạm Bích H ký kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi số 50/HĐDL-2018, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên hai bên đã chấm dứt hợp đồng.

Ngày 11/9/2020, Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M và bà Phạm Bích H đã đối chiếu công nợ và xác định đến ngày 19/11/2019 bà H còn nợ Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền là 799.969.058đ nhưng bà H chỉ thừa nhận có nợ 415.682.590đ, từ khi đối chiếu công nợ đến nay bà H đã trả cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền tổng cộng là 253.885.590đ, hiện còn nợ là 161.797.590đ.

Nay Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M yêu cầu bà Phạm Bích H trả số tiền nợ 161.797.590đ và tiền lãi suất tính từ tháng 5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Bích H trình bày: Ngày 01/01/2018, bà có ký kết hợp đồng đại lý số 50/HĐDL – 2018 mua bán thức ăn gia súc với Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M. Đến ngày 11/9/2020, bà và Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M đối chiếu công nợ thì bà có thừa nhận còn nợ Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền là 415.682.590đ, do lúc này các hóa đơn chứng từ thanh toán bị thất lạc nên bà đối chiếu chưa chính xác, nay bà kiểm tra chứng từ lại và đã trả cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M đủ số tiền 415.682.590đ, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh V trình bày: Từ năm 2011 đến năm 2016, anh là người trung gian có nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa giữa Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M và đại lý Phạm Bích H, chi phí vận chuyển tính trên sản lượng vận chuyển, anh không phải là nhân viên của Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M hay của bà H mà chỉ là trung gian vận chuyển hàng theo yêu cầu của mỗi bên, chi phí vận chuyển do Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M thanh toán. Từ năm 2017, do thay đổi chính sách nên Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M và đại lý Phạm Bích H thống nhất chi phí vận chuyển do phía bà H thanh toán, tuy nhiên bà H thường xuyên yêu cầu anh vận chuyển hàng từ kho hàng của Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M đến giao trực tiếp cho các khách hàng của bà H để giảm bớt chi phí vận chuyển cho bà H, lúc này anh vẫn là người giao nhận các hóa đơn, chứng từ giao hàng và đôi khi có nhận tiền của bà H gửi về Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M nhưng sau đó phía bà H và Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M thay đổi hình thức thanh toán từ tiền mặt qua chuyển khoản tại Ngân hàng nên anh không còn nhận tiền gửi của bà H nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bà Phạm Bích H trả số tiền nợ 161.797.590đ và tiền lãi chậm trả tính từ tháng 5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Việt.

[3] Nguyên đơn Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M khởi kiện bị đơn bà Phạm Bích H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Xét đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Hợp đồng 50/HĐĐL-2018 ngày 01/01/2018 có thỏa thuận nơi giải quyết tranh chấp là Tòa án có thẩm quyền. Do vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[4] Theo lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa và tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 01/01/2018, Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M và bà Phạm Bích H có ký kết hợp đồng đại lý mua bán thức ăn chăn nuôi số 50/HĐĐL-2018, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018. Ngày 11/9/2020, khi hai bên đối chiếu công nợ thì bà H thừa nhận có nợ Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền là 415.682.590đ, bà H cho rằng đã trả cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M đủ số tiền 415.682.590đ và có cung cấp 01 giấy nộp tiền + 05 Ủy nhiệm chi + 03 phiếu giao nhận hàng để chứng minh. Phía đại diện Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M trình bày từ khi đối chiếu công nợ (ngày 11/9/2020) đến nay bà H chỉ mới trả được số tiền 253.885.000đ được thể hiện tại 01 giấy nộp tiền + 05 Ủy nhiệm chi do bà H cung cấp, nên hiện còn nợ 161.797.590đ, đối với 03 phiếu giao nhận hàng bà H trình bày anh Nguyễn Thanh V là người nhận tiền thì Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M đã tính và trừ ra trước khi đối chiếu công nợ với bà Hà;

Xét thấy, theo lời trình bày của hai bên tại phiên tòa thì ngày đối chiếu công nợ là ngày 11/9/2020, các hóa đơn, chứng từ thanh toán từ ngày 09/01/2018 đến ngày 11/9/2020 đã được các bên thống nhất và xác định công nợ là 415.682.590đ. Việc bà H khai nại chưa khấu trừ 03 phiếu giao nhận hàng do anh Việt nhận tiền là không có căn cứ, vì 03 phiếu giao nhận hàng này nằm trong khoảng thời gian hai bên đối chiếu công nợ, cụ thể là các ngày 09/01/2018, 20/01/2018 và 02/3/2018. Mặt khác, xem xét bảng chi tiết phát sinh mua hàng và thanh toán năm 2018 thì thể hiện 03 phiếu giao nhận hàng vào các ngày 09/01/2018, 20/01/2018 và 02/3/2018 Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M đã thanh toán với bà H Xong.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Phạm Bích H có trách nhiệm trả cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền nợ là 161.797.590đ là phù hợp với quy định tại các Điều 24, Điều 50 Luật thương mại.

[6] Về lãi suất: Xét thấy, ngày 11/9/2020 khi đối chiếu công nợ thì các bên thống nhất thời hạn thanh toán hạn cuối là tháng 5/2021, nhưng đến hạn bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ, do đó buộc phải trả tiền lãi cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: Số tiền 161.797.590đ x 10%/năm x 01 năm 02 tháng (tính tròn) = 18.868.800đ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, Điều 50, Điều 166, Điều 306 Luật thương mại; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M. Buộc bà Phạm Bích H có trách nhiệm trả cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền vốn mua bán thức ăn gia súc còn thiếu là 161.797.590đ và tiền lãi là 18.868.800đ. Cộng chung là 180.666.400đ (làm tròn), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

3. Về án phí:

3.1. Bà Phạm Bích H phải chịu 9.033.300đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền 15.302.500đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005932 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 09 tháng 8 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Ông Nguyễn Văn Bạch.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 452/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” giữa:

- *Nguyên đơn*: **Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M.**

Địa chỉ: Số 784 Quốc Lộ 50, ấp P T, xã T M C, thành phố M T, tỉnh T G.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Huỳnh Minh T.** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Bà **Dương Mỹ L.**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T X B, xã T B, huyện C G, tỉnh T G.

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Bích H.**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 8, ấp 2, xã P A, huyện C L, tỉnh T G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Thanh V.**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 4, xã T A, thành phố M T, tỉnh T G.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, Điều 50, Điều 166, Điều 306 Luật thương mại; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M. Buộc bà Phạm Bích H có trách nhiệm trả cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền vốn mua bán thức ăn gia súc còn thiếu là 161.797.590đ và tiền lãi là 18.868.800đ. Cộng chung là 180.666.400đ (làm tròn), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

3. Về án phí:

3.1. Bà Phạm Bích H phải chịu 9.033.300đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho Hợp Tác Xã Chế Biến Thức Ăn Chăn Nuôi Bình M số tiền 15.302.500đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005932 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 8 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

	Thành viên Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiền

Nguyễn Văn Bạch

Nguyễn Thành Ngoan

